

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2012

TÀI SẢN	MÃ SỐ	T. MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
Đơn vị tính: đồng				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)=110+120+130+140+150	100		1,036,562,840,495	1,006,735,172,336
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		139,011,306,903	88,119,383,310
1. Tiền	111	V.01	123,011,306,903	55,291,383,310
2. Các khoản tương đương tiền	112		16,000,000,000	32,828,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.02	2,000,000,000	2,000,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129	V.03	(2,000,000,000)	(2,000,000,000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		193,143,745,041	172,147,659,383
1. Phải thu khách hàng	131	V.04	155,562,875,561	130,834,332,373
2. Trả trước cho người bán	132	V.05	26,201,589,676	23,841,208,853
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.06	14,018,327,271	19,721,832,709
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(2,639,047,467)	(2,249,714,552)
IV. Hàng tồn kho	140		663,844,398,845	688,507,926,894
1. Hàng tồn kho	141	V.07	668,775,634,064	701,409,111,573
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(4,931,235,219)	(12,901,184,679)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40,563,389,706	57,960,202,749
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,380,127,050	134,077,826
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		22,687,872,843	40,900,405,521
3- Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		15,829,526,160	16,291,737,354
4 - Tài sản ngắn hạn khác	158	V.08	665,863,653	633,982,048

TÀI SẢN	MÃ SỐ	T. MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1,004,426,789,526	1,008,525,151,221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4,843,126,327	4,843,126,327
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		4,843,126,327	4,843,126,327
5 - Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		664,362,315,677	671,305,963,306
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	580,228,383,432	603,823,276,347
- Nguyên giá	222		1,253,833,285,226	1,269,436,540,355
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(673,604,901,794)	(665,613,264,008)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	13,383,618,627	-
- Nguyên giá	225		13,626,400,555	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(242,781,928)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	58,723,249,176	57,706,383,045
- Nguyên giá	228		63,790,753,446	62,349,732,554
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5,067,504,270)	(4,643,349,509)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	12,027,064,442	9,776,303,914
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	119,061,049,737	118,947,437,730
- Nguyên giá	241		121,280,625,580	121,068,172,060
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(2,219,575,843)	(2,120,734,330)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		131,931,651,748	127,303,179,315
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	29,505,800,000	29,505,800,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	112,940,102,000	112,940,102,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	5,352,050,000	4,468,600,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(15,866,300,252)	(19,611,322,685)
V. Tài sản dài hạn khác	260		84,228,646,037	86,125,444,543
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	81,491,949,772	82,624,204,852
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1,387,997,245	2,147,419,691
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1,348,699,020	1,353,820,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2,040,989,630,021	2,015,260,323,557

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	T. MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	4
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 410 + 420)	300		1,423,761,479,993	1,320,438,307,190
I. Nợ ngắn hạn	310		1,030,857,136,741	886,987,268,813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	633,008,610,664	598,854,872,824
2. Phải trả người bán	312	V.20	239,064,025,330	147,590,484,377
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	55,049,244,758	65,189,505,061
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.22	649,504,775	616,495,943
5. Phải trả người lao động	315		17,964,711,005	26,953,969,924
6. Chi phí phải trả	316	V.25	2,762,178,529	4,685,518,553
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	73,471,368,055	37,463,239,145
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.29	8,887,493,625	5,633,182,986
II. Nợ dài hạn	330		392,904,343,252	433,451,038,377
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	17,876,000,000	17,876,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	357,706,618,075	394,400,470,210
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		17,321,725,177	21,156,568,167
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			18,000,000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		617,228,150,028	694,822,016,367
I. Vốn chủ sở hữu	410		617,228,150,028	694,822,016,367
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	447,374,860,000	447,374,860,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	45,032,400,000	45,032,400,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	V.27	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỉ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	24,423,233,440	7,611,529,549
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	42,106,726,995	30,898,924,401
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	15,086,185,164	9,482,283,867
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	49,144,734,429	160,362,008,550
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	440		2,040,989,630,021	2,015,260,323,557

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	T. MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
USD		5,734,198.94	3,378,466.25
FRF			
CHF			
YEN		104,421.00	905,282.00
DEM			
GBP		0.04	0.04
EUR		264.63	270.09
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP.HCM, Ngày 18 Tháng 07 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

P. Tổng Giám Đốc



PHẠM THỊ THANH THỦY

NGUYỄN MINH HẢO


KIM ĐÔNG JU

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ II NĂM 2012

Đơn vị tính: đồng.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý n này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		701,708,873,818	570,360,987,463	1,234,438,158,222	1,196,110,965,487
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		1,525,341,492	462,431,045	2,551,951,315	595,523,211
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.01	700,183,532,326	569,898,556,418	1,231,886,206,907	1,195,515,442,276
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	638,013,830,902	443,182,271,163	1,141,376,691,820	917,938,814,646
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		62,169,701,424	126,716,285,255	90,509,515,087	277,576,627,630
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	3,609,438,283	(8,033,644,925)	6,605,453,341	17,757,715,431
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	12,374,326,828	19,055,796,549	31,510,028,351	83,101,040,139
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14,521,420,562	16,350,782,902	30,193,923,397	31,974,879,496
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	17,874,640,734	14,740,797,751	28,236,033,587	25,821,238,557
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	20,051,684,895	23,065,301,724	38,539,572,919	40,271,247,915
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		15,478,487,250	61,820,744,306	(1,170,666,429)	146,140,816,450
11. Thu nhập khác	31	VI.07	1,781,573,781	2,734,846,586	3,207,192,110	2,992,449,770
12. Chi phí khác	32	VI.08	82,600,020	1,193,222,340	219,635,061	1,193,326,545
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1,698,973,761	1,541,624,246	2,987,557,049	1,799,123,225
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		17,177,461,011	63,362,368,552	1,816,890,620	147,939,939,675
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		487,977,919	8,878,954,590	487,977,919	18,919,008,372
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		759,422,446	1,346,355,146	759,422,446	1,878,497,755
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		15,930,060,646	53,137,058,816	569,490,255	127,142,433,548
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70				13	2,848

Người lập biểu



PHẠM THỊ THANH THỦY

Kế Toán Trưởng



NGUYỄN MINH HẢO

TP. HCM, ngày 18 tháng 07 năm 2012

Tổng Giám đốc



KIM DONG JU

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
TẠI 30 THÁNG 06 NĂM 2012

Chỉ tiêu 1	Mã số 2	Thuyết minh 3	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay 4	Năm trước 5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			1,816,890,620	147,939,939,675
2. Điều chỉnh cho các khoản			41,808,907,395	84,600,638,560
- Khấu hao tài sản cố định	02		26,394,461,017	26,225,430,301
- Các khoản dự phòng	03		(11,325,638,978)	10,606,223,688
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		63,358,425	26,133,465,723
- (Lãi), lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(3,517,196,466)	(10,339,360,648)
- Chi phí lãi vay	06		30,193,923,397	31,974,879,496
3. Lợi nhuận thay đổi vốn lưu động	08		43,625,798,015	232,540,578,235
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(3,253,405,730)	18,335,163,404
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		32,633,477,509	(132,080,974,784)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11		66,676,239,852	(143,701,038,430)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(113,794,144)	1,243,641,607
- Tiền lãi vay đã trả	13		(30,193,923,397)	(32,430,818,884)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(38,345,376,969)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		5,120,980	239,603,609
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(7,953,491,955)	(9,042,953,594)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		101,426,021,130	(103,242,175,806)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn khác	21		(19,790,605,529)	(97,311,394,207)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các khoản đầu tư dài hạn khác	22		2,212,443,181	11,647,559,922
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(883,450,000)	(72,100,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,530,933,419	424,195,827
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16,930,678,929)	(85,311,738,458)

Chỉ tiêu 1	Mã số 2	Thuyết minh 3	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này	
			Năm nay 4	Năm trước 5
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		718,210,236,549	635,738,453,138
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(719,044,373,666)	(473,379,918,251)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1,210,846,182)	(847,058,785)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31,258,988,000)	(35,682,933,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33,303,971,299)	125,828,542,502
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		51,191,370,902	(62,725,371,762)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		88,119,383,310	136,666,518,304
Ảnh hưởng của tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(299,447,309)	147,292,339
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ (70=50+60+61)	70		139,011,306,903	74,088,438,881

Người lập biểu



PHẠM THỊ THANH THỦY

Kế toán trưởng



NGUYỄN MINH HẢO

TP.HCM, ngày 18 tháng 07 năm 2012

P. Tổng Giám Đốc



KIM DONG JU

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG **Quý II Năm 2012**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất, thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh :

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may

Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh - thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải

Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị

Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ

Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại,

Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị

Môi giới thương mại

Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa

Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính riêng.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 15
Tài sản cố định khác	3 – 15

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất là đất thuê, công ty phân loại sang chi phí trả trước dài hạn theo công văn số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong số năm phù hợp với từng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Lãi, lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là doanh thu và giá vốn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo thời hạn thuê đất.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế khác, và thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính nằm trong khu công nghiệp. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo, căn cứ vào các văn bản sau:

- Khoản 1 điều 36 chương V nghị định 187/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính Phủ về chuyển công ty nhà nước thành Công ty Cổ Phần.
- Khoản 3 điều 36 chương V nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003
- Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN
- Điều 5.1.2, 6.1.1 thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung thông tư 128/2003/TT-BTC
- Công văn số 11180/CT-TTHT, ngày 23/12/2011 của Cục thuế TPHCM
- Công văn số 2514/CT-TTHT, ngày 16/04/2012 của Cục thuế TPHCM

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Việc đánh giá lại các khoản mục tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo VAS số 10 - *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hoái đoái*. Theo đó, toàn bộ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
30/06/2012: 20.828 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.
Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	406,215,904	493,411,150
Tiền gửi ngân hàng	122,605,090,999	54,797,972,160
Các khoản tương đương tiền	16,000,000,000	32,828,000,000
Cộng	<u>139,011,306,903</u>	<u>88,119,383,310</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	2,000,000,000	2,000,000,000
Cộng	<u>2,000,000,000</u>	<u>2,000,000,000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	2,000,000,000	2,000,000,000
Cộng	<u>2,000,000,000</u>	<u>2,000,000,000</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	154,996,876,152	130,315,767,772
Các bên liên quan	565,999,409	518,564,601
Cộng	<u>155,562,875,561</u>	<u>130,834,332,373</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	26,201,589,676	23,841,208,853
Cộng	<u>26,201,589,676</u>	<u>23,841,208,853</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	11,415,952,271	17,639,932,709
Các bên liên quan	2,602,375,000	2,081,900,000
Cộng	<u>14,018,327,271</u>	<u>19,721,832,709</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	133,068,849,753	65,116,270,653
Nguyên liệu, vật liệu	192,913,196,234	212,995,646,447
Công cụ, dụng cụ	6,107,294	5,187,294
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	125,002,099,325	142,443,212,949
Thành phẩm	207,707,285,574	263,136,608,247
Hàng hóa	1,657,535,758	6,307,659,451
Hàng gửi đi bán	8,420,560,126	11,404,526,532
Cộng	<u>668,775,634,064</u>	<u>701,409,111,573</u>
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>(4,931,235,219)</i>	<i>(12,901,184,679)</i>
Tổng cộng	<u>663,844,398,845</u>	<u>688,507,926,894</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	196,157,053	212,275,448
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	469,706,600	421,706,600
Cộng	<u>665,863,653</u>	<u>633,982,048</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản Mục	Nhà Cửa	Máy Móc Thiết Bị	Phương Tiện Vận Tải	Thiết Bị Dụng Cụ Quản Lý	TSCĐ Khác	Tổng Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	251,737,018,368	845,345,900,347	14,356,031,320	9,203,149,128	148,794,441,192	1,269,436,540,355
Mua trong kỳ		783,690,000		976,305,254	322,619,900	2,082,615,154
Chuyển từ XDCB dở dang		153,617,894				153,617,894
Thanh lý, nhượng bán khác	(105,925,000)	(9,298,473,212)	(236,095,238)		(8,198,994,727)	(17,839,488,177)
Số dư cuối kỳ	251,631,093,368	836,984,735,029	14,119,936,082	10,179,454,382	140,918,066,365	1,253,833,285,226
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	84,418,755,811	467,751,115,648	6,168,429,961	7,093,372,860	100,181,589,728	665,613,264,008
Khấu hao trong kỳ	2,655,840,887	18,755,371,484	567,614,172	263,324,279	3,369,356,943	25,611,507,765
Thanh lý, nhượng bán	(72,138,730)	(9,293,450,248)	(133,395,251)		(8,120,885,750)	(17,619,869,979)
Số dư cuối kỳ	87,002,457,968	477,213,036,884	6,602,648,882	7,356,697,139	95,430,060,921	673,604,901,794
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	167,318,262,557	377,594,784,699	8,187,601,359	2,109,776,268	48,612,851,464	603,823,276,347
Tại ngày cuối kỳ	164,628,635,400	359,771,698,145	7,517,287,200	2,822,757,243	45,488,005,444	580,228,383,432
Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:		395,119,504,598	đồng			

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng**10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản Mục	Máy Móc Thiết Bị
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	-
Chuyển từ XDCB dở dang	13,626,400,555
Số dư cuối kỳ	<u>13,626,400,555</u>
Khấu hao lũy kế	
Số dư đầu năm	-
Khấu hao trong kỳ	242,781,928
Số dư cuối kỳ	<u>242,781,928</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối kỳ	<u>13,383,618,627</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản Mục	Quyền sử dụng đất	Bảng quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Tổng Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	59,847,723,787	1,658,858,567	843,150,200	62,349,732,554
Chuyển từ XDCB dở dang			1,441,020,892	1,441,020,892
Số dư cuối kỳ	<u>59,847,723,787</u>	<u>1,658,858,567</u>	<u>2,284,171,092</u>	<u>63,790,753,446</u>
Khấu hao lũy kế				
Số dư đầu năm	3,634,131,172	657,732,067	351,486,270	4,643,349,509
Khấu hao trong kỳ	161,295,396	150,168,975	112,690,390	424,154,761
Số dư cuối kỳ	<u>3,795,426,568</u>	<u>807,901,042</u>	<u>464,176,660</u>	<u>5,067,504,270</u>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	56,213,592,615	1,001,126,500	491,663,930	57,706,383,045
Tại ngày cuối kỳ	<u>56,052,297,219</u>	<u>850,957,525</u>	<u>1,819,994,432</u>	<u>58,723,249,176</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng**12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

Khoản Mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Tổng Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11,384,706,172	109,683,465,888	121,068,172,060
Mua trong kỳ	236,190,506		236,190,506
Giảm khác	(23,736,986)		(23,736,986)
Số dư cuối kỳ	11,597,159,692	109,683,465,888	121,280,625,580
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu năm	2,103,638,338	17,095,992	2,120,734,330
Khấu hao trong kỳ	115,937,504	79,059	116,016,563
Giảm khác	(17,175,050)		(17,175,050)
Số dư cuối kỳ	2,202,400,792	17,175,051	2,219,575,843
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	9,281,067,834	109,666,369,896	118,947,437,730
Tại ngày cuối kỳ	9,394,758,900	109,666,290,837	119,061,049,737

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	9,776,303,914	19,213,235,763
Tăng	17,471,799,869	95,427,361,171
Chuyển sang TSCĐ thuê tài chính	(13,626,400,555)	
Chuyển khác		(3,306,493,081)
Chuyển sang BĐS đầu tư		(90,033,728,902)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(153,617,894)	(11,524,071,037)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	(1,441,020,892)	
Số dư cuối kỳ	12,027,064,442	9,776,303,914

14. Đầu tư vào công ty con

	Tại 30.06.2012		Tại 31.12.2011	
	Giá trị đầu tư	Tỉ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỉ lệ sở hữu
Công ty CP Trung tâm Y Khoa Thành Công	8,495,000,000	56.63%	8,495,000,000	56.63%
Công ty CP Thành Quang	21,010,800,000	97.50%	21,010,800,000	97.50%
Cộng	29,505,800,000		29,505,800,000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

15. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Tại 30.06.2012		Tại 31.12.2011	
	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Thành Chí	20,602,990,000	47.43%	20,602,990,000	47.43%
Công ty CP Thành Phúc	1,665,000,000	23.79%	1,665,000,000	23.79%
Công ty CP Du Lịch GOLF Vũng Tàu	8,700,000,000	30.00%	8,700,000,000	30.00%
Công ty CP chứng khoán Thành Công	81,972,112,000	24.75%	81,972,112,000	24.75%
Cộng	112,940,102,000		112,940,102,000	

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Dệt Việt Thắng	125,000,000	125,000,000
Công ty CP Dệt May Thắng Lợi	1,576,000,000	1,576,000,000
Công ty CP Dệt May Huế	318,000,000	318,000,000
Công ty CP SY Vina	883,450,000	
Ngân hàng CP Ngoại Thương VN	2,449,600,000	2,449,600,000
Cộng	5,352,050,000	4,468,600,000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	82,624,204,852	84,972,974,413
Tăng		4,451,818
Phân bổ	(1,132,255,080)	(2,353,221,379)
Số dư cuối kỳ	81,491,949,772	82,624,204,852

18. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ tại Công ty cho thuê tài chính Kexim Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các ngân hàng	538,021,833,006	506,669,509,205
- Far East Bank	32,515,460,994	16,619,557,845
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	299,833,096,812	269,288,274,966
- Ngân hàng Standard Chartered	92,146,891,855	57,964,241,729
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	37,175,976,971	47,015,731,307
- Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	42,305,452,239	31,674,496,544
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh		13,843,499,115
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN.TPHCM	34,044,954,135	55,411,083,653
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín		14,852,624,046
Vay dài hạn đến hạn trả	94,986,777,658	92,185,363,619
Cộng	<u>633,008,610,664</u>	<u>598,854,872,824</u>

Khoản vay ngắn hạn các Ngân hàng với lãi suất theo thời điểm nhận nợ, để bổ sung vốn lưu động, mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

20. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	239,064,025,330	147,273,149,377
Các bên liên quan		317,335,000
Cộng	<u>239,064,025,330</u>	<u>147,590,484,377</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	55,049,244,758	65,189,505,061
Các bên liên quan		
Cộng	<u>55,049,244,758</u>	<u>65,189,505,061</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	649,504,775	616,495,943
Cộng	<u>649,504,775</u>	<u>616,495,943</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	3,002,827,016	2,944,814,888
Kinh phí công đoàn	76,176,925	31,273,683
Cổ tức chưa chi trả	67,024,928,200	31,328,362,200
Phải trả quỹ bảo trợ	54,565,450	72,265,450
Phải trả quỹ giữ hộ	2,693,498,969	2,693,498,969
Quỹ thu chi hộ BHXH	152,707,596	310,982,868
Phải trả khác	466,663,899	82,041,087
Cộng	<u>73,471,368,055</u>	<u>37,463,239,145</u>

24. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng	17,876,000,000	17,876,000,000
Cộng	<u>17,876,000,000</u>	<u>17,876,000,000</u>

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kiểm toán	194,250,000	525,775,000
Hoa hồng bán hàng	416,132,127	1,726,723,266
Chi phí lãi vay	2,151,796,402	2,433,020,287
Cộng	<u>2,762,178,529</u>	<u>4,685,518,553</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn các ngân hàng		
- Far East Bank	6,576,846,105	13,153,688,668
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	12,920,778,160	16,279,489,424
- Cty cho thuê tài chính TNHH một thành viên Kexim VN	8,064,432,893	
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	17,311,194,074	24,234,421,275
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II	161,205,024,000	188,072,528,000
- Công ty E-Land Asia Holding	145,796,000,000	145,796,000,000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	5,832,342,843	6,864,342,843
	357,706,618,075	394,400,470,210

Khoản vay dài hạn các ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản và mua máy móc thiết bị. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

27. Vốn chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	33,958,450,000	33,958,450,000
Vốn góp của E-Land Holdings Pte.LTD	193,370,900,000	193,370,900,000
Vốn góp của các cổ đông khác	220,045,510,000	220,045,510,000
Thặng dư vốn cổ phần	45,032,400,000	45,032,400,000
Cổ phiếu quỹ	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
Cộng	486,467,270,000	486,467,270,000

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44,737,486	44,737,486
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	44,737,486	44,737,486
- Cổ phiếu phổ thông	44,737,486	44,737,486
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100,450	100,450
- Cổ phiếu phổ thông	100,450	100,450
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44,637,036	44,637,036
- Cổ phiếu phổ thông	44,637,036	44,637,036

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:

<u>Diễn giải</u>	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ dự phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
<u>A</u>	<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
Số dư đầu năm trước	<u>434,382,430,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>(5,663,667,865)</u>	<u>17,623,726,987</u>		<u>167,329,421,044</u>	<u>652,764,320,166</u>
- Tăng vốn trong năm trước	12,992,430,000							12,992,430,000
- Lợi nhuận năm trước							109,119,708,613	109,119,708,613
- Trích lập các quỹ trong năm trước				13,275,197,414	13,275,197,414	9,482,283,867	(49,307,876,109)	(13,275,197,414)
- Chia cổ tức năm trước							(66,955,554,000)	(66,955,554,000)
- Khác							176,309,002	176,309,002
Số dư cuối năm trước	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>7,611,529,549</u>	<u>30,898,924,401</u>	<u>9,482,283,867</u>	<u>160,362,008,550</u>	<u>694,822,016,367</u>
Số dư đầu năm nay	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>7,611,529,549</u>	<u>30,898,924,401</u>	<u>9,482,283,867</u>	<u>160,362,008,550</u>	<u>694,822,016,367</u>
- Lợi nhuận năm nay							569,490,255	569,490,255
- Trích lập các quỹ trong năm nay				16,811,703,891	11,207,802,594	5,603,901,297	(44,831,210,376)	(11,207,802,594)
- Chia cổ tức năm nay							(66,955,554,000)	(66,955,554,000)
Số dư cuối năm nay	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>24,423,233,440</u>	<u>42,106,726,995</u>	<u>15,086,185,164</u>	<u>49,144,734,429</u>	<u>617,228,150,028</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác được trích lập dùng để dự phòng cho việc tăng vốn điều lệ trong tương lai.

28. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	569,490,255	127,142,433,548
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	44,637,036	44,637,036
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	13	2,848

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1,168,441,197		7,845,461,816	(5,416,200,977)	3,597,702,036
Quỹ phúc lợi	4,464,741,789	24,212,000	3,362,340,778	(2,561,502,978)	5,289,791,589
Cộng	5,633,182,986	24,212,000	11,207,802,594	(7,977,703,955)	8,887,493,625

30. Cổ tức phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	31,328,362,200	57,061,000
Số cổ tức công bố trong kỳ	66,955,554,000	66,955,554,000
Số cổ tức đã trả bằng tiền trong kỳ	(31,258,988,000)	(35,684,252,800)
Cộng	67,024,928,200	31,328,362,200

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1,234,438,158,222	1,196,110,965,487
- Doanh thu xuất khẩu	1,096,724,795,986	951,040,874,337
- Doanh thu nội địa	110,414,102,810	209,780,831,756
- Phí gia công	13,455,071,907	2,609,709,257
- Doanh thu bất động sản		10,000,000,000
- Doanh thu khác	3,844,187,519	22,679,550,137
Các khoản giảm trừ doanh thu	(2,551,951,315)	(595,523,211)
- Giảm giá hàng bán	(15,655,672)	(26,303,073)
- Hàng bán trả lại	(2,536,295,643)	(569,220,138)
Doanh thu thuần	<u>1,231,886,206,907</u>	<u>1,195,515,442,276</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	840,976,836,303	717,113,871,303
Chi phí nhân công	132,225,942,785	78,578,850,783
Chi phí khấu hao	26,466,278,944	22,690,501,635
Chi phí sản xuất chung	136,559,603,313	89,577,428,913
Chi phí khác	5,148,030,475	8,720,237,072
Giá trị còn lại của bất động sản		1,257,924,940
Cộng	<u>1,141,376,691,820</u>	<u>917,938,814,646</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	899,402,019	404,195,827
Cổ tức và lợi nhuận được chia	631,531,400	20,000,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,074,519,922	17,333,519,604
Cộng	<u>6,605,453,341</u>	<u>17,757,715,431</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	30,193,923,397	31,974,879,496
(Hoàn nhập) Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(3,745,022,433)	(525,728,917)
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	63,358,426	26,133,465,723
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4,997,768,961	25,518,423,837
Cộng	<u>31,510,028,351</u>	<u>83,101,040,139</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

5. Chi phí bán hàng

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí bán hàng:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	5,775,995,843	4,119,912,612
Phí vận chuyển	7,286,858,104	8,582,452,524
Phí ngân hàng	4,079,854,403	1,832,485,047
Hoa hồng	3,438,935,879	7,357,116,890

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	19,578,104,158	19,189,499,166
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	148,068,616	4,877,103,698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,314,236,514	1,698,565,928
Phí tiện ích	1,031,759,101	1,130,780,778
Phí nhiên liệu	2,075,496,598	1,439,581,057

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2,212,443,181	1,647,559,922
Thu khác	994,748,929	1,344,889,848
Cộng	3,207,192,110	2,992,449,770

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	219,618,198	474,470,161
Chi phí khác	16,863	718,856,384
Cộng	219,635,061	1,193,326,545

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	764,015,502,204	717,113,871,303
Chi phí nhân công	141,984,493,360	101,888,262,561
Chi phí khấu hao tài sản cố định	26,394,461,017	24,389,067,563
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190,991,650,225	89,577,428,913
Chi phí khác	40,104,808,914	51,062,670,778
Cộng	1,163,490,915,719	984,031,301,118

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

VII. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các yếu tố rủi ro tài chính

Các hoạt động của công ty chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám Đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám Đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Ban Giám Đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám Đốc nhận được.

1. Rủi ro thị trường

a. Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của công ty phải chịu rủi ro từ đồng đô la Mỹ (USD) vì các giao dịch mua hàng lớn đều bằng USD. Rủi ro tiền tệ của công ty đối với USD là như sau:

	Tại ngày 30.06.2012	Tại ngày 31.12.2011
	USD	USD
Tài sản tài chính		
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	5,734,199	3,378,466
Phải thu khách hàng	6,788,923	5,731,726
	12,523,122	9,110,192
Nợ tài chính		
Các khoản vay	(44,503,111)	(42,542,292)
Phải trả người bán	(5,223,166)	(3,006,777)
	(49,726,277)	(45,549,069)
Nợ tài chính thuần	(37,203,155)	(36,438,877)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, nếu đồng USD mạnh lên/yếu đi 10% so với đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận sau thuế của công ty cho năm tài chính sẽ thấp/cao hơn 77.486 triệu đồng do lỗ/lãi quy đổi tỷ giá của công cụ tài chính bằng đồng USD còn lại.

b. Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro giá chứng khoán vốn không đáng kể phát sinh từ các khoản đầu tư được phân loại sẵn sàng để bán. Các chứng khoán này được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng khoán TP HCM. Để quản lý rủi ro giá, công ty đa dạng hóa danh mục đầu tư theo hạn mức do công ty đề ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

c. Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất đối với các khoản vay của công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty quản lý các khoản vay bằng gốc đô la Mỹ và duy trì việc trả nợ đúng thời hạn ngay khi nhận được tiền từ khách hàng.

Công ty có các khoản vay lãi suất biến thiên chủ yếu bằng đô la Mỹ và đồng Việt Nam. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, nếu lãi suất tăng/giảm thêm 1% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận sau thuế trong kỳ sẽ thấp/ cao hơn 4.953 triệu đồng do chi phí lãi của các khoản vay này cao/thấp hơn.

2. Rủi ro tín dụng

Chính sách của công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt, và yêu cầu tài sản đảm bảo khi cần thiết nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Chính sách của công ty là chỉ giao hàng khi đã nhận được một phần thanh toán trước từ các khách hàng đó.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản chính lớn của công ty là tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Các tài sản tài chính không quá hạn cũng không bị giảm giá

Không có các tài sản tài chính khác đã quá hạn hoặc bị giảm giá ngoại trừ các khoản phải thu đã lập dự phòng.

Các khoản phải thu không bị giảm giá bao gồm như sau:

	Tại ngày 30.06.2012	Tại ngày 31.12.2011
	VND	VND
Từ 1 đến 30 ngày	3,966,533,086	5,814,490,762
Từ 31 đến 60 ngày	994,524,330	174,806,574
Từ 61 đến 90 ngày	25,101,489	188,499,648
Trên 90 ngày	283,677	4,795,286,824
	4,986,442,582	10,973,083,808

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng được xác định là có giảm giá và đã lập dự phòng giảm giá liên quan như sau:

	Tại ngày 30.06.2012	Tại ngày 31.12.2011
	VND	VND
Tổng gộp	3,782,182,068	3,888,842,180
Trừ : dự phòng khoản giảm giá	(2,639,047,467)	(2,249,714,552)
	1,143,134,601	1,639,127,628

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của công ty là đảm bảo công ty luôn có quỹ dự trữ tiền mặt đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

	Dưới 1 năm VNĐ	Từ 2 đến 5 năm VNĐ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012		
Phải trả người bán và các khoản phải trả khác	388,961,032,452	35,197,725,177
Các khoản vay	633,008,610,664	357,706,618,075
	1,021,969,643,116	392,904,343,252
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011		
Phải trả người bán và các khoản phải trả khác	282,517,213,003	39,032,568,167
Các khoản vay	598,854,872,824	394,400,470,210
	881,372,085,827	433,433,038,377

VIII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Giao dịch với các bên liên quan trong kỳ như sau:

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Trung Tâm Y Khoa Thành Công	202,251,226	155,127,140

b. Mua hàng hóa, dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Trung Tâm Y Khoa Thành Công	521,000	3,300,000

c. Hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức công bố cho các cổ đông	66,955,554,000	66,955,554,000
Tiền vay nhận được từ E-Land Asia Holding		123,708,000,000
Cổ tức công bố bởi Thành Chí	520,475,000	
Lãi các khoản vay từ E-Land Asia Holding	593,460,743	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

2. Số dư cuối kỳ với các bên liên quan

a. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Trung Tâm Y Khoa Thành Công	565,999,409	518,564,601

b. Phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Thành Chí	2,602,375,000	2,081,900,000
E-Land Asia holdings Pte Ltd	324,381,767	236,980,071

c. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Trung Tâm Y Khoa Thành Công	4,843,126,327	4,843,126,327

d. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia holdings Pte Ltd	145,796,000,000	145,796,000,000

e. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Trung Tâm Y Khoa Thành Công		317,335,000

f. Chi phí phải trả (tiền lãi vay)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia holdings Pte Ltd	1,596,592,958	1,003,132,215

g. Phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia holdings Pte Ltd	13,484,712,000	13,535,963,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

IX. BÁO CÁO BỘ PHẬN:

Trong quý II năm 2012, công ty chỉ hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là ngành hàng Dệt May nên chi thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

	Quý II năm 2012			Lũy kế 6 tháng đầu năm 2012		
	Tại TPHCM	Tại Hà Nội	Tổng cộng	Tại TPHCM	Tại Hà Nội	Tổng cộng
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	692,965,800,800	7,217,731,526	700,183,532,326	1,218,135,187,028	13,751,019,879	1,231,886,206,907
Giá vốn hàng bán	631,542,245,873	6,471,585,029	638,013,830,902	1,128,564,080,790	12,812,611,030	1,141,376,691,820
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	61,423,554,927	746,146,497	62,169,701,424	89,571,106,238	938,408,849	90,509,515,087
Doanh thu hoạt động tài chính	3,606,434,805	3,003,478	3,609,438,283	6,600,366,852	5,086,489	6,605,453,341
Chi phí tài chính	12,370,470,381	3,856,447	12,374,326,828	31,506,003,756	4,024,595	31,510,028,351
Chi phí bán hàng	17,458,808,489	415,832,245	17,874,640,734	27,423,875,550	812,158,037	28,236,033,587
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,799,802,922	251,881,973	20,051,684,895	38,053,096,553	486,476,366	38,539,572,919
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15,400,907,940	77,579,310	15,478,487,250	(811,502,769)	(359,163,660)	(1,170,666,429)
Thu nhập khác	1,781,162,049	411,732	1,781,573,781	3,207,192,110		3,207,192,110
Chi phí khác	82,600,020		82,600,020	219,635,061		219,635,061
Lợi nhuận khác	1,698,562,029	411,732	1,698,973,761	2,987,557,049		2,987,557,049
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17,099,469,969	77,991,042	17,177,461,011	2,176,054,280	(359,163,660)	1,816,890,620
Chi phí thuế TNDN hiện hành	487,977,919		487,977,919	487,977,919		487,977,919
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	759,422,446		759,422,446	759,422,446		759,422,446
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15,852,069,604	77,991,042	15,930,060,646	928,653,915	(359,163,660)	569,490,255

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giải trình về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II năm 2012 giảm 70% so với cùng kỳ quý II năm 2011:

Giá vốn hàng bán quý II năm 2012 chiếm 91,12% doanh thu thuần, cao hơn quý II năm 2011 (77,76%) do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi giá bán ra trên thị trường ổn định, có một số mặt hàng giá bán thấp hơn so với quý II năm 2011. Từ đó dẫn đến lợi nhuận của công ty trong quý II năm 2012 giảm so với quý II năm 2011.

2 -Báo cáo tóm lược kết quả hoạt động của các công ty con như sau:

a- Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công:

- Vốn điều lệ: 15,000,000,000 đồng; công ty góp vốn 56,63% (Công ty đã góp vốn 8,495,000,000 đồng).

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2012: 1.357.007.986 đồng.

b- Công ty Cổ phần Thành Quang:

- Vốn Chủ sở hữu: 22,000,000,000 đồng. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 21,010,800,000 đồng (2,145,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 đồng/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 97,50%).

Kết quả hoạt động của Thành Quang chưa có.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36, Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG QUÝ II NĂM 2012

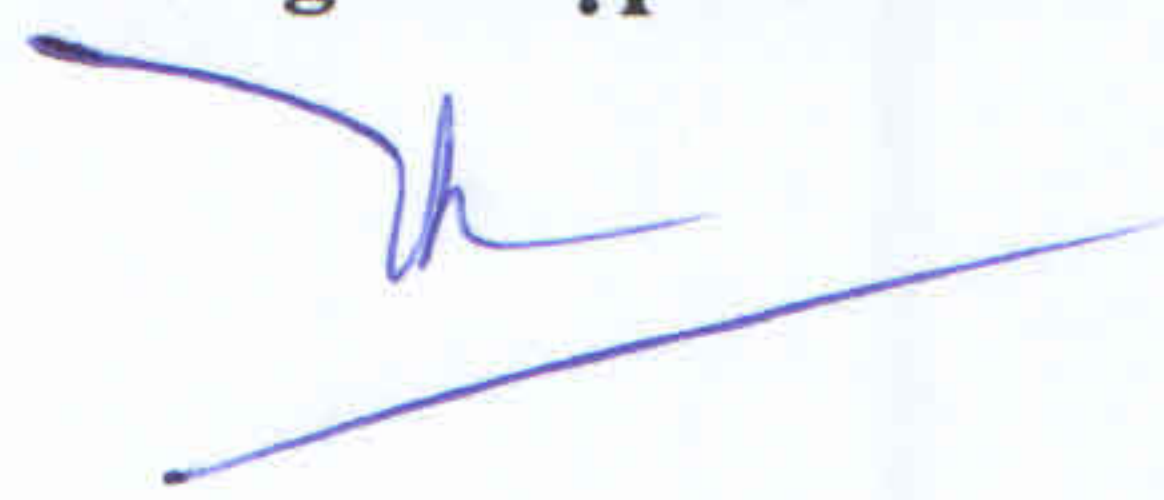
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng**3- Khái quát thực trạng các chỉ tiêu tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2012**

Chỉ tiêu	đơn vị tính	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	50.79	49.96
Tài sản dài hạn/ Tổng số tài sản	%	49.21	50.04
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	69.76	65.52
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	30.24	34.48
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.01	1.14
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.13	0.10
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần	%	0.15	5.27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0.05	5.04
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.09	5.66
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.03	5.41
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0.09	15.70

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2012

Người lập biểu



Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Hào



Kim Đông Ju